

BÁO CÁO
Tổng kết Quỹ Khuyến học An Giang năm 2024
và phương hướng hoạt động năm 2025

Thực hiện chương trình công tác năm, Hội Khuyến học tỉnh An Giang báo cáo kết quả hoạt động Quỹ Khuyến học năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

A. KẾT QUẢ NĂM 2024:

I. Số liệu thu chi năm 2024:

(ĐVT: Đồng)

1. Tồn đầu kỳ năm 2024 (31/12/2023)	15.285.707.269
2. Tổng thu năm 2024	9.218.246.069
2.1. Thu tiếp nhận tài trợ (kể cả tiền lãi Quỹ Khuyến tài Doãn Tới: 1.385.687.034)	8.980.613.613
2.2. Thu tiền lãi gửi ngân hàng	174.232.456
2.3. Thu hoàn tiền cấp học bổng	36.200.000
2.4. Thu khác (phí quản lý)	27.200.000
3. Tổng chi năm 2024	8.425.023.820
3.1. Cấp học bổng	7.900.500.000
3.2. Hỗ trợ quà “TBĐT”	170.300.000
3.3. Chi khác (TCKKĐX, chi theo yêu cầu nhà tài trợ)	128.000.000
3.4. Khen thưởng	54.900.000
3.5. Hội họp	9.300.000
3.6. Phí chuyên môn	1.091.508
3.7. Chi phí khác (Lễ trao HB Khuyến tài Doãn Tới)	110.932.312
3.8. Thuê mướn	12.000.000
3.9. Chi phí quản lý QCA	26.800.000
3.10. Hoàn trả học bổng cho nhà tài trợ	11.200.000
4. Tồn cuối kỳ năm 2024 (31/12/2024)	16.078.929.518
4.1. Tiền mặt tại quỹ	4.715.117
4.2. Tiền gửi tại các chi nhánh 02 ngân hàng	16.074.214.401

II. Các hoạt động của Quỹ Khuyến học năm 2024:

1. Quỹ Khuyến học An Giang thực hiện báo cáo hoạt động (quí, tháng, năm) gửi các cơ quan, ban ngành theo quy định. HĐQT Quỹ họp lệ, định kỳ thống nhất ban hành Nghị quyết sử dụng tiền lãi năm 2023, xét cấp các loại học bổng, tiếp nhận phân bổ nguồn tài trợ đúng tâm nguyện nhà tài trợ.

Thông qua Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh và Hội Khuyến học cấp huyện giới thiệu học bổng cho học sinh lớp 12 có hoàn cảnh khó khăn, chuẩn bị thi vào Đại học năm học 2024-2025, gồm: “Chương trình học bổng Motives Việt Nam 2024” của Công ty Cổ phần Động lực Việt Nam; Chương trình học bổng toàn phần của trường Đại học Quốc tế Miền Đông (EIU) năm 2024; chương trình Quỹ học bổng Thắp sáng niềm tin năm 2024.

2. Ban Kiểm soát Quỹ đã tổ chức kiểm tra Quỹ Khuyến học An Giang năm 2023, hướng dẫn kế toán một số chi tiết về ghi chép, cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo quy định mới.

3. Triển khai học bổng của các nhà tài trợ:

- Hội Khuyến học tỉnh An Giang và Công ty TNHH một thành viên Xô số Kiến thiết An Giang trao đổi báo cáo kết quả triển khai học bổng năm học 2023-2024 và ký kết Kế hoạch phối hợp số 488/KHPH-HKH-XSKT ngày 31/5/2024 về tài trợ học bổng năm học 2024 - 2025. Từ Kế hoạch phối hợp, Hội Khuyến học tỉnh đã ban hành Thông báo triển khai học bổng Xô số Kiến thiết An Giang năm học 2024-2025 cho học sinh phổ thông (số 70/TB-HKH ngày 13/6/2024) và học sinh – sinh viên các trường Trung cấp, Cao đẳng, trường Đại học An Giang, các trường Đại học ngoài tỉnh (số 71/TB/-HKH ngày 13/6/2024).

- Hội Khuyến học tỉnh An Giang và Quỹ học bổng Khuyến tài Doãn Tới - An Giang thống nhất ban hành Thông báo số 80/TB/-HKH ngày 24/6/2024 về việc xét cấp học bổng Khuyến tài Doãn Tới năm học 2024-2025; so với năm học 2023-2024 có tăng số lượng (140/90 sinh viên) và định mức chi thấp hơn (05 triệu đồng/10 triệu đồng/suất/năm học).

- Tổng hợp báo cáo kết quả học tập năm học 2023-2024, gửi Thư ngỏ, đề xuất phương án tiếp nhận và cấp phát học bổng năm học 2024-2025 cho các nhà tài trợ Đinh Thiện Lý, Lưu Nhơn Nghĩa, Lê Thu Hằng, Huỳnh Thiện Nghệ, Nguyễn Thị Xuân Hoàng, ...

- Được UBND tỉnh cho phép, Hội Khuyến học tỉnh An Giang phối hợp với đại diện Quỹ Châu Á tại Việt Nam tổ chức 02 Hội thảo: + Ngày 21/4/2024, với chủ đề Định hướng nghề nghiệp và tọa đàm “Nữ giới với sự nghiệp STEM” cho học sinh nhận học bổng Quỹ Châu Á năm học 2023-2024 (có báo cáo riêng gửi UBND tỉnh và các ngành chức năng - báo cáo số 60/BC-HKH, ngày 04/5/2024). Ngày 17/11/2024, với chủ đề Xu hướng thị trường lao động và thông tin tuyển sinh đại học cho học sinh nhận học bổng Quỹ Châu Á năm học 2024-2025 (có báo cáo riêng gửi UBND tỉnh và các ngành chức năng - báo cáo số 145/BC-HKH, ngày 04/12/2024).

4. Hội Khuyến học tỉnh An Giang, Quỹ Khuyến học An Giang đã phối hợp tổ chức Lễ trao học bổng cho học sinh-sinh viên:

- Phối hợp với Đài Phát thanh Truyền hình An Giang và Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết An Giang tổ chức truyền hình trực tiếp buổi lễ trao học bổng cho 110 học sinh THPT tiêu biểu nhân dịp lễ kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, mỗi huyện, thị xã và thành phố 10 học sinh nhận học bổng có thành tích học tập vượt trội (ngày 19/08/2024).

Hội Khuyến học tỉnh phối hợp cùng Hội Khuyến học các địa phương tổ chức trao học bổng đợt I, năm học 2024 - 2025, có mời Công ty TNHH một thành viên Xô số Kiến thiết Sóc Trăng, Bến Tre, Bà Rịa-Vũng Tàu về dự (tháng 10-11/2024).

- Phối hợp với Trường Đại học An Giang và Công ty TNHH một thành viên Xô số kiến thiết An Giang tổ chức lễ trao học bổng Xô số kiến thiết cho 126 học sinh-sinh viên các trường Trung cấp, Cao đẳng, Đại học An Giang và sinh viên các trường Đại học ngoài tỉnh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện (ngày 24/11/2024).

- Phối hợp với Trường Đại học An Giang và Quỹ Khuyến Tài Doãn Tới - An Giang tổ chức lễ trao học bổng cho 140 sinh viên (64 sinh viên Trường Đại học An Giang và 76 sinh viên An Giang đang học ở các trường Đại học ngoài tỉnh) có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện (ngày 22/12/2024).

- Phối hợp với Trường Đại học An Giang tổ chức lễ trao học bổng Liệt sỹ Huỳnh Thiện Nghệ cho 70 học sinh, sinh viên trong tỉnh (40 học sinh đang học lớp 12 thuộc huyện Chợ Mới, Tri Tôn, Tịnh Biên, An Phú, 15 sinh viên Trường Đại học An Giang, 10 SV Trường Cao đẳng nghề An Giang, 05 sinh viên Trường Cao Đẳng Y tế An Giang) và hỗ trợ cho **04 giáo viên** đạt nhiều thành tích trong giảng dạy, gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong năm học 2024 – 2025 (ngày 14/12/2024).

5. Quỹ Khuyến học An Giang tiếp nhận các nguồn tài trợ được 8,98 tỷ đồng, giảm 2,84 tỷ đồng so với tổng thu năm 2023, được huy động từ các nguồn:

+ Trong tỉnh: 7,31 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 81,41% trong tổng số thu; giảm 3,12 tỷ đồng so với năm 2023. Do điều chỉnh giảm số lượng và định mức cấp phát học bổng năm 2024-2025.

+ Ngoài tỉnh: 1,08 tỷ đồng, chiếm tỉ lệ 11,98% trong tổng số thu; giảm 97 triệu đồng so với tổng thu năm 2023. Nguyên nhân do một số cá nhân tài trợ mới, nhưng cũng có tổ chức, cá nhân giảm tài trợ.

+ Các tổ chức Phi Chính phủ: 594 triệu đồng, chiếm tỉ lệ 6,61% trong tổng số thu; tăng 370 triệu đồng so với tổng thu năm 2023. Nguyên nhân do Quỹ Châu Á cấp HB năm học 2023-2024 vào đầu năm 2024. (*Xem Phụ lục 1*)

* Trong tổng số thu năm 2024, Quỹ Khuyến học An Giang tiếp nhận tổ cá nhân, tổ chức tài trợ mới: CLB Doanh nhân Thanh Hóa TP.HCM-Phía Nam, Ông Nguyễn Khiết Tâm,

6. Từ nguồn tài trợ năm 2024, Quỹ Khuyến học cấp tỉnh đã chi cấp học bổng, hỗ trợ qua “Tiếp bước đến trường” cho 4.334 lượt học sinh, 534 lượt sinh viên và 04 giáo viên và chuyển nguồn có địa chỉ theo yêu cầu của nhà tài trợ,... với tổng kinh phí là 8.198.800.000 đồng (chiếm tỷ lệ 68,77 %) so với tổng chi năm 2023; giảm 3.723.090.000 đồng. (*Xem Phụ lục 2*)

III. Quỹ Khuyến học toàn tỉnh: Từ số liệu báo cáo năm 2024 của Hội Khuyến học 11 huyện thị thành phố (trong đó có Quỹ Khuyến học – Khuyến tài theo Đề án 347/ĐA-UBND, ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về vận động xây dựng Quỹ Khuyến học cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang của một số huyện) và các chi hội trường học, trường đào tạo.

1. Kết quả tổng hợp toàn tỉnh được ghi nhận như sau:

- Tổng thu: 69,55 tỷ đồng (giảm 6,65 tỷ đồng so với năm 2023).
- Tổng chi: 61,84 tỷ đồng (giảm 8,85 tỷ đồng so với năm 2023).
- Tồn đến 31/12/2024: 91,27 tỷ đồng (tăng 9,16 tỷ đồng so với năm 2023).

2. Phân tích theo tổ chức Hội, như sau:

2.1. Quỹ Khuyến học 11 huyện, thị, thành phố: Tổng thu: 10,90 tỷ đồng (giảm 5,64 tỷ đồng so với năm 2023). Tổng chi: 10,42 tỷ đồng (giảm **4,01** tỷ đồng so với năm 2023). Tồn đến 31/12/2024: 19,70 tỷ đồng (giảm 0,67 tỷ đồng so với năm 2023).

Bình quân tồn quỹ Quỹ Khuyến học cấp huyện chung toàn tỉnh đến 31/12/2024 là 1,79 tỷ đồng. Trong đó, có **06** đơn vị đạt trên tỷ lệ bình quân chung cấp huyện là: Châu Thành (5,05 tỷ đồng), Chợ Mới (2,87 tỷ đồng), Tri Tôn (2,65 tỷ đồng), Long Xuyên (2,45 tỷ đồng), Thoại Sơn (2,11 tỷ đồng), Châu Đốc (1,99 tỷ đồng) ; **02** đơn vị đạt trên 500 triệu và dưới tỷ lệ bình quân chung: Phú Tân (1,05 tỷ đồng), Châu Phú (622 triệu đồng); **03** đơn vị đạt dưới 500 triệu: Tịnh Biên (390 triệu đồng), Tân Châu (296 triệu đồng), An Phú (215 triệu đồng)..

2.2. Quỹ Khuyến học cấp xã: 156 xã, phường, thị trấn: Tổng thu: 27,21 tỷ đồng (giảm **2,26** tỷ đồng so với năm 2023). Tổng chi: 22,79 tỷ đồng (giảm **4,08** tỷ đồng so với năm 2023). Tồn đến 31/12/2024: 40,83 tỷ đồng (tăng 4,49 tỷ đồng so với năm 2023).

Bình quân tồn quỹ Quỹ Khuyến học cấp xã trên phạm vi toàn tỉnh là 262 triệu đồng. Trong đó, có **03** đơn vị huyện có tỉ lệ bình quân chung cấp xã đạt trên 500 triệu đồng: Thoại Sơn (770 triệu đồng), Long Xuyên (743 triệu đồng), Châu Thành (717 triệu đồng). **03** đơn vị huyện có tỉ lệ bình quân chung cấp xã đạt từ 100 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng: Châu Đốc (313 triệu đồng), Phú Tân (152 triệu đồng), Chợ Mới (114 triệu đồng); có **05** đơn vị huyện có tỉ lệ bình quân chung cấp xã đạt dưới 100 triệu đồng: Tân Châu (33,03 triệu đồng), Châu Phú (19,5 triệu đồng), Tịnh Biên (19,1 triệu đồng), Tri Tôn (14,39 triệu đồng) và An Phú (2,35 triệu đồng).

2.3 Quỹ Khuyến học 626/675 trường học phổ thông: Tổng huy động: 20,11 tỷ đồng (tăng 2,03 tỷ đồng so với năm 2023). Tổng chi: 18,09 tỷ đồng (tăng 0,76 tỷ đồng so với năm 2023). Tồn Quỹ đến 31/12/2024: 9,88 tỷ đồng (tăng 2,52 tỷ đồng so với năm 2023).

2.4 Quỹ học bổng, khuyến học khác: Huyện Thoại Sơn có Quỹ học bổng Nguyễn Văn Thoại và thị xã Tân Châu có Ban Khuyến học ở 02 cơ sở thờ tự (Mộ sư Ông và chùa Bà Năm) của xã Tân An.

Tổng huy động: 15,8 tỷ đồng. Tổng chi: 14,15 tỷ đồng. Tồn Quỹ đến 30/6/2024: 4,78 tỷ đồng.

2.5 Quỹ Khuyến học 05 Trường đào tạo:

Tổng huy động: 2,1 tỷ đồng. Tổng chi: 2,1 tỷ đồng. Tồn Quỹ đến 31/12/2024: 1,4 tỷ đồng.

Trong đó, trường 01 trường báo cáo năm 2024 (Cao đẳng Nghề), 02 trường báo cáo 6 tháng đầu năm (Đại học An Giang và TC. KTCN), 02 trường không có Quỹ Khuyến học (Trung cấp KTTH và CD Y tế).

* Nhìn chung, Quỹ Khuyến học các cấp trong năm 2024 có tích lũy, nhưng vẫn còn thấp và không đồng đều giữa các đơn vị; một số đơn vị không tích lũy được và còn bội chi (tổng chi cao hơn tổng huy động trong năm báo cáo). Cụ thể như sau:

- Quỹ Khuyến học cấp huyện: An Phú không tích lũy; Tịnh Biên, Chợ Mới bội chi;
- Quỹ Khuyến học cơ sở: Châu Phú, An Phú, Tịnh Biên bội chi.
- Quỹ Khuyến học thuộc các chi hội trường học: Thoại Sơn, Tịnh Biên không tích lũy; Châu Đốc, Tri Tôn bội chi.
- Quỹ Khuyến học thuộc các trường đào tạo: Không có báo cáo .

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Ưu điểm:

- Lãnh đạo Hội Khuyến học tỉnh đã tham mưu cho Lãnh đạo tỉnh, phối hợp với các ngành, đoàn thể và duy trì mối quan hệ với các nhà tài trợ, tiếp tục củng cố, cải thiện chất lượng hoạt động của quỹ, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích Điều lệ quỹ.

- Hội Khuyến học tỉnh tổ chức đoàn đến thăm các nhà tài trợ để trao đổi, vận động ủng hộ Quỹ Khuyến học và thống nhất phương án triển khai cấp phát học bổng cho học sinh, sinh viên năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo.

- Xây dựng kế hoạch chủ động liên hệ, phối hợp với các nhà tài trợ xem xét cấp phát học bổng cho học sinh, sinh viên năm học 2024-2025. Các tổ chức khuyến học, các cơ quan quản lý giáo dục và các hội, chi hội trường học thực hiện tốt việc triển khai các học bổng được thực hiện đúng quy trình và thời gian.

- Đa số doanh nghiệp, nhà tài trợ, các nhà hảo tâm truyền thống, gắn bó lâu dài trong và ngoài nước tiếp tục đồng hành với Quỹ Khuyến học, đã có tác động tích cực đến việc chia sẻ, động viên học sinh, sinh viên.

- Hoạt động của Quỹ Khuyến học đảm bảo đúng nguyên tắc, quản lý, lưu trữ hồ sơ, sổ sách kê toán đúng quy định; thực hiện tốt việc công khai, minh bạch tài chính quỹ.

- Việc phối hợp tổ chức Hội thảo chương trình học bổng Quỹ Châu Á các năm học 2023-2024 và 2024-2025 được chu đáo, chấp hành đúng quy định pháp luật về quy trình xin phép ngành chức năng. Sau hội thảo Hội Khuyến học tỉnh có báo cáo bằng văn bản theo Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ, quy định về hội nghị, hội thảo Quốc tế tại Việt Nam.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Việc thực hiện báo cáo tài chính Quỹ Khuyến học theo hướng dẫn số 83/HĐ-QKH ngày 27/6/2023 của Hội Khuyến học tỉnh An Giang, về hướng dẫn báo cáo tài chính Quỹ Khuyến học (có tập huấn), nhưng Tỉnh hội vẫn phải thông báo nhắc gửi báo cáo 6 tháng và năm. Đa số gửi trễ, không đầy đủ nội dung, số liệu thu, chi ở các địa phương, trường học chưa đầy đủ, chưa mạnh dạn đánh giá thuận lợi, khó khăn và đề xuất kiến nghị.

- Tỉnh hội quan tâm triển khai các học bổng đúng quy trình, đúng thời gian, các chi hội trường học và Hội Khuyến học các cấp đã có nhiều cố gắng trong việc lập danh sách, đối chiếu kết quả, rà soát đối tượng, việc tổ chức xét, cấp học bổng đợt I, năm học 2024-2025 vẫn còn phải bổ sung, điều chỉnh. Số học sinh, sinh viên không đủ điều kiện nhận học bổng do không đạt kết quả học tập và bỏ học, nhất là học sinh phổ thông vẫn còn nhiều.

- Học bổng XSKT xét cấp mới năm học 2024-2025 không đạt chỉ tiêu của Công ty phân bổ. Do tiêu chuẩn để được nhận học bổng, gia đình học sinh sinh viên phải thuộc diện Hộ nghèo, nhưng thực tế hiện nay toàn tỉnh đang phấn đấu đạt tiêu chí xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao nên hộ nghèo giảm và các em có học lực Khá trở lên đa số gia đình thuộc diện Hộ Cận nghèo, gia đình rất khó khăn. Đối với loại học bổng Khuyến tài không được cấp mới chỉ còn tái cấp, năm học 2024-2025, học sinh phổ thông và học sinh sinh viên trường Trung cấp, Cao đẳng đã hết học sinh được tái cấp; trường Đại học còn khoảng 13 sinh viên tái cấp.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2025:

1. Xây dựng Kế hoạch vận động Quỹ Khuyến học cấp tỉnh trong năm 2025 để cấp học bổng cho học sinh, sinh viên, phấn đấu đạt bằng năm 2024. Hội và Quỹ phối hợp với các nhà tài trợ, các tổ chức cá nhân thống nhất điều chỉnh kế hoạch tài trợ và cấp phát học bổng cho năm học 2025-2026 theo hướng kết hợp hài hòa giữa phát triển quy mô và điều kiện khó khăn về phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, phù hợp với khả năng tài chính của nhà tài trợ nhưng vẫn duy trì mức độ quan tâm, chăm sóc đối với học sinh - sinh viên.

2. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành liên quan và UBND các huyện, thị, thành phố tổ chức tổng kết Đề án 347/ĐA-UBND, ngày 24 tháng 6 năm 2021 của UBND Tỉnh.

3. Tổng hợp đề nghị học bổng đợt 2, năm học 2024-2025 cho học sinh - sinh viên từ nguồn tài trợ của Công ty TNHH-MTV XSKT và Quỹ Châu Á.

4. Báo cáo kết quả thực hiện các học bổng năm học 2024-2025 và đề xuất phương án cấp phát học bổng năm học 2025-2026 với nhà tài trợ. Thông báo dự kiến phân bổ chỉ tiêu cấp học bổng năm học 2025-2026 của một số học bổng có tính ổn định cho các huyện hội và các trường, cơ sở đào tạo trong tỉnh để các đơn vị chủ động trong việc xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực chăm lo cho học sinh - sinh viên trong năm học tới (2025-2026).

5. Quỹ Khuyến học hoàn tất việc quyết toán, cập nhật và lưu trữ hồ sơ Quỹ năm 2024. Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn lãi tiết kiệm của Quỹ Khuyến học năm 2024 thông qua Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Ban Kiểm soát Quỹ có kế hoạch kiểm tra Quỹ Khuyến học An Giang năm 2024, hướng dẫn kế toán một số chi tiết về ghi chép, cập nhật, lưu trữ hồ sơ theo quy định mới.

7. Các cấp hội và chi hội trường học thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính Quỹ Khuyến học đúng thời gian quy định với đầy đủ nội dung và chất lượng, tăng cường công tác tự kiểm tra tài chính quỹ theo hướng dẫn của Hội Khuyến học tỉnh. Đồng thời, thực hiện nghiêm chế độ công khai tài chính quỹ theo quy định của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- VP2. Hội Khuyến học Việt Nam;
- VP Tỉnh ủy An Giang;
- VP. UBND tỉnh An Giang;
- TT. UBMTTQ.VN tỉnh An Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh An Giang;
- Sở GDĐT tỉnh An Giang;
- Sở Tài chính tỉnh An Giang;
- Sở Ngoại vụ An Giang;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị An Giang;
- Thường trực Tỉnh hội;
- Website Hội KH và Sở GDĐT An Giang;
- Lưu: VT, QKH.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thị Thanh Hằng



DANH SÁCH

Danh sách các nhà tài trợ Quỹ Khuyến học An Giang năm 2024

(Kèm theo báo cáo số 05/BC-QKH/AG, ngày 07 tháng 01 năm 2025)

STT	NHÀ TÀI TRỢ	HỌC BỔNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
I	TRONG TỈNH		7.311.113.613	
1	Cty TNHH MTV XSKT/AG	XSKT/AG	5.470.250.000	CK
2	Ủy ban MTTQ tỉnh An Giang	Trích 10% Quỹ vận động	256.426.579	CK
3	Ông Nguyễn Tấn Danh (CT.HKH tỉnh AG)	Quỹ Khuyến học	100.000.000	TM
4	Cty Cổ phần Xây lắp (tài trợ quà Tiếp bước đến trường)	Quỹ Khuyến học	30.000.000	CK
5	Ông Nguyễn Khiết Tâm (LX_AG)	Quỹ Khuyến học	3.000.000	TM
6	Ông Trần Phước Hậu (GV.Trường THCS Nguyễn Văn Thoại - Thoại Sơn)	HB cá nhân	6.000.000	TM, CK
7	Ông Nguyễn Nhật Hòa (GV.trường THPT Tịnh Biên)	HB cá nhân	3.750.000	CK
8	Ông Lê Đỗ Thái (Giảng viên trường ĐHAG)	HB cá nhân	4.000.000	TM
9	Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng	HB cá nhân	20.000.000	TM
10	BS Phạm Chí Hiền	HB cá nhân	12.000.000	CK
11	Ông Phan Văn Tạo (GD NH SHB)	HB Khuyến tài Doãn Tới An Giang	20.000.000	TM
12	Tiền gửi tiết kiệm Cty CP Nam Việt	HB Khuyến tài Doãn Tới An Giang	1.385.687.034	CK
II	NGOÀI TỈNH		1.075.500.000	

STT	NHÀ TÀI TRỢ	HỌC BỔNG	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
13	Cty TNHH MTV XSKT Bến Tre	HB XSKT	300.000.000	CK
14	Cty TNHH MTV XSKT Sóc Trăng	HB XSKT	100.000.000	CK
15	Cty TNHH MTV XSKT BRVT	HB XSKT	300.000.000	CK
16	CLB Doanh nhân Thanh Hóa TP.HCM Phía Nam	Quỹ Khuyến học	100.000.000	CK
17	Ông Trần Văn Truyền (TP.HCM)	Quỹ Khuyến học	30.000.000	CK
18	Bà Lê Thu Hằng	HB cá nhân	8.000.000	CK
19	Gia đình Bà Huỳnh Thiện Kim Tuyền (TP.HCM)	HB Liệt sĩ Huỳnh Thiện Nghệ	187.500.000	CK
20	Cty Liên doanh Phú Mỹ Hưng	Quỹ hỗ trợ Đinh Thiện Lý	50.000.000	CK
III	NƯỚC NGOÀI		594.000.000	
21	The Asia Foundation (TAF). Đại diện ở Việt Nam	HB Quỹ Châu Á	594.000.000	CK
TỔNG CỘNG			8.980.613.613	

QUỸ KHUYẾN HỌC AN GIANG

PHỤ LỤC 2

BẢN
CHẤP HÀNH

Tổng hợp số liệu cấp học bổng từ Quỹ Khuyến học An Giang năm 2024

(Kèm theo báo cáo số 05/BC-QKH/AG, ngày 07/01/2025)

ST T	Diễn giải	Số tiền	Đối tượng			Ghi chú
			HS	SV	GV	
01	HB Xổ số Kiến thiết AG	6.192.250.000	3.150	335		Chi TM HB XSKT/AG cho HS 11 huyện, thị, thành và các trường TC, CD, DH trong và ngoài tỉnh
02	Quỹ Khuyến học (CN Ông Nguyễn Tấn Danh)	10.000.000				Chi TM cho Tỉnh đoàn An Giang do CN Ông Nguyễn Tấn Danh ủng hộ HB Nguyễn Văn Hường
03	Quỹ Khuyến học (nguồn CN Ông Nguyễn Tấn Danh)	10.000.000	1	1		Chi trợ cấp khó khăn đột xuất ông Nguyễn Tấn Danh tài trợ cho Lê Thị Anh Thư SV trường ĐH GTVT TP.HCM. Chi tiền HB ông Nguyễn Tấn Danh tài trợ cho Võ Ngọc Châu HS trường THCS Mạc Đình Chi
04	Quỹ Khuyến học (nguồn CN Ông Nguyễn Tấn Danh)	30.000.000	22			Chi TM TCKKĐX: 02 học sinh TX.TB (10trđ), 20 HS trường khuyết tật, trực thuộc Sở GDĐT
05	Quỹ Khuyến học (nguồn CN Ông Nguyễn Tấn Danh)	30.000.000		6		Chi TM tài trợ HB năm học 2024-2025 trường CD Nghề (30trđ)
06	Quỹ Khuyến học (nguồn CN Ông Nguyễn Tấn Danh)	33.000.000				Chi TM ủng hộ QKH xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới (3trđ), Quỹ HB Cựu HS trường Thoại Ngọc Hầu (30trđ)
07	Quỹ Khuyến học (nguồn CN Ông Nguyễn Tấn Danh)	20.000.000		2		Chi tiền trợ cấp khó khăn do Quỹ tiếp sức tài năng tỉnh An Giang đề nghị cho 02SV (Đại học Y được TP.HCM và Đại học An Giang)
08	Quà "Tiếp bước đến trường"	170.300.000	989			Chi CK hỗ trợ quà "TBĐT" từ nguồn UBMTTQVN tỉnh (140,3trđ), Cty Cổ phần Xây lắp AG (30trđ) cho HS An Phú (333), Tri Tôn (418), Tịnh Biên (180), trường THCS & THPT Vĩnh Lộc-AP (27), trường THCS & THPT Cô Tô -TT
09	HB Trần Phước Hậu	6.000.000		1		Chi tiền cho SV Thạch Thanh Tâm năm học 2024-2025 (năm 1) trường Cao đẳng Y tế AG.

ST T	Diễn giải	Số tiền	Đối tượng			Ghi chú
			HS	SV	GV	
10	HB Lê Đỗ Thái	4.000.000		1		Chi tiền mặt HB ông Lê Đỗ Thái tài trợ cho sinh viên Lê Bình An HKII năm 2023-2024
11	BS Phạm Chí Hiền	18.000.000	1			Chi CK IIB BS Phạm Chí Hiền cho HS Kim Vũ Quang tháng 08/2023-12/2024
12	HB Nguyễn Nhật Hòa	3.750.000		1		Chi CK cho Nguyễn Thị Bích Tuyền, SV năm 3 nh 2024-2025, ĐH KHXH&NV-TP.HCM (hỗ trợ T3-7/2023).
13	HB Bà Lê Thu Hằng	8.000.000	16			Chi tiền HB Bà Lê Thu Hằng cho HS trường TH Lương Thế Vinh - TP.Long Xuyên năm học 2024-2025
14	HB Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng	20.000.000		2		Chi tiền HB Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng cho 02SV ĐHNT năm học 2024-2025
15	HB Quỹ Khuyến học An Giang	56.000.000		7		Chi tiền mặt HB Quỹ Khuyến học cho 07SV Đại học ngoài tỉnh năm học 2023-2024
16	HB Song Long	56.000.000		7		Chi tiền mặt HB Song Long cho 07SV Đại học ngoài tỉnh năm học 2023-2024
17	HB Khuyến tài Doãn Tới An Giang	700.000.000		140		Chi HB Khuyến tài Doãn Tới An Giang cho 64SV ĐHAG và 76SV ĐHNT năm học 2024-2025
18	HB Quỹ hỗ trợ cộng đồng Đinh Thiện Lý	50.000.000	25			Chi chuyển khoản HB Quỹ hỗ trợ cộng đồng Đinh Thiện Lý (Lauwrence S.Ting) huyện An Phú và Châu Thành năm học 2024-2025
19	HB Huỳnh Thiện Nghệ	187.500.000	40	31	4	Chi tiền mặt HB Huỳnh Thiện Nghệ lần thứ 16 năm học 2023-2024. Chi tiền mặt HB Huỳnh Thiện Nghệ lần thứ 17 năm học 2024-2025
20	HB Quỹ Châu Á	594.000.000	90			Chi CK HB Quỹ Châu Á cho huyện, Châu Thành, Châu Phú, Tịnh Biên, An Phú năm học 2023-2024 và đợt 1 năm học 2024-2025
TỔNG CỘNG		8.198.800.000	4.334	534	4	

QUỸ KHUYẾN HỌC AN GIANG



TỔNG HỢP SỐ LIỆU QUỸ KHUYẾN HỌC NĂM 2024 (Toàn tỉnh)
(Kèm báo cáo số 05/BC-HKH ngày 07/01/2024)

(ĐVT: 1.000 đồng)

TT	Tên đơn vị trực thuộc	Tồn đầu kỳ (31/12/2023)	Tổng huy động	Tổng chi	Tồn cuối kỳ (31/12/2024)	TS DV	Số DV báo cáo
A	Cấp tỉnh	15.285.707	9.218.246	8.425.024	16.078.929	1	1
B	Cấp huyện	63.493.961	58.212.080	51.300.804	70.405.237	842	793
I	QKH huyện, thị xã, thành phố	19.219.338	10.896.394	10.419.343	19.696.389	11	11
1	Long Xuyên	2.372.415	154.075	74.500	2.451.990	1	1
2	Châu Đốc	1.843.092	1.010.290	862.953	1.990.429	1	1
3	Châu Thành	4.975.161	200.915	125.055	5.051.021	1	1
4	Châu Phú	490.118	1.488.586	1.356.655	622.049	1	1
5	Thoại Sơn	2.100.000	541.243	533.247	2.107.996	1	1
6	Chợ Mới	2.908.025	364.172	405.244	2.866.953	1	1
7	Phú Tân	1.041.555	437.067	424.320	1.054.302	1	1
8	Tân Châu	232.689	800.759	737.052	296.396	1	1
9	An Phú	215.000	162.030	162.030	215.000	1	1
10	Tri Tôn	2.550.000	2.318.017	2.218.017	2.650.000	1	1
11	Tịnh Biên	491.283	3.419.240	3.520.270	390.253	1	1
II	QKH xã, phường, thị trấn	36.412.760	27.208.987	22.789.086	40.832.661	156	156
1	Long Xuyên	9.468.339	1.215.166	1.029.119	9.654.386	13	13
2	Châu Đốc	1.188.395	1.266.602	263.883	2.191.114	7	7
3	Châu Thành	7.912.487	3.423.117	2.012.973	9.322.631	13	13
4	Châu Phú	285.244	238.511	270.302	253.453	13	13
5	Thoại Sơn	13.069.024	1.056.923	1.032.923	13.093.024	17	17
6	Chợ Mới	2.063.767	3.893.151	3.360.857	2.596.061	18	18
7	Phú Tân	1.583.512	2.404.243	1.243.811	2.743.944	18	18
8	Tân Châu	282.728	1.341.658	1.161.950	462.436	14	14
9	An Phú	96.708	3.829.645	3.893.453	32.900	14	14
10	Tri Tôn	181.999	4.492.166	4.458.315	215.850	15	15
11	Tịnh Biên	280.557	4.047.805	4.061.500	266.862	14	14
III	QKH trường học:	7.861.863	20.106.699	18.092.375	9.876.187	675	626
	Trường Mầm non	604.778	1.235.559	1.242.305	598.032	169	150
1	Long Xuyên	30.938	166.784	160.357	37.365	18	18
2	Châu Đốc	21.479	32.794	37.531	16.742	8	5
3	Châu Thành	12.551	5.200	5.900	11.851	14	13
4	Châu Phú	79.784	187.346	178.413	88.717	13	13
5	Thoại Sơn	307.928	9.952	9.952	307.928	17	17
6	Chợ Mới	19.884	281.150	283.456	17.578	20	19
7	Phú Tân	72.103	13.510	24.010	61.603	20	18
8	Tân Châu	28.050	203.359	205.691	25.718	16	14
9	An Phú	0	6.330	4.800	1.530	14	4
10	Tri Tôn	3.061	187.724	190.785	0	15	15
11	Tịnh Biên	29.000	141.410	141.410	29.000	14	14
	Trường Tiểu học	2.494.138	6.615.203	6.471.156	2.638.185	303	290
1	Long Xuyên	183.182	856.355	875.213	164.324	26	26
2	Châu Đốc	84.812	75.920	84.728	76.004	16	12
3	Châu Thành	844.980	839.000	892.000	791.980	27	26
4	Châu Phú	309.477	1.071.602	1.038.391	342.688	29	29

TT	Tên đơn vị trực thuộc	Tồn đầu kỳ (31/12/2023)	Tổng huy động	Tổng chi	Tồn cuối kỳ (31/12/2024)	TS ĐV	Số ĐV báo cáo
5	Thoại Sơn	704.000	117.465	117.465	704.000	30	30
6	Chợ Mới	156.781	1.375.414	1.341.769	190.426	45	42
7	Phú Tân	113.620	288.358	220.645	181.333	25	23
8	Tân Châu	57.929	910.448	818.482	149.895	22	22
9	An Phú	0	85.287	67.527	17.760	30	27
10	Tri Tôn	19.582	359.788	379.370	0	24	24
11	Tịnh Biên	19.775	635.566	635.566	19.775	29	29
	Trường THCS	3.278.112	6.629.061	6.585.317	3.321.856	153	137
1	Long Xuyên	429.456	806.170	818.883	416.743	12	12
2	Châu Đốc	12.548	16.060	9.570	19.038	8	6
3	Châu Thành	25.633	835.000	818.000	42.633	13	12
4	Châu Phú	241.702	764.265	776.779	229.188	13	13
5	Thoại Sơn	2.285.663	479.520	479.520	2.285.663	16	16
6	Chợ Mới	138.634	955.931	931.736	162.829	19	17
7	Phú Tân	63.824	170.141	159.847	74.118	18	16
8	Tân Châu	63.084	968.949	962.861	69.172	13	13
9	An Phú	0	205.892	199.137	6.755	12	3
10	Tri Tôn	1.851	1.040.358	1.042.209	0	15	15
11	Tịnh Biên	15.717	386.775	386.775	15.717	14	14
	Trường THPT	1.484.835	5.626.876	3.793.597	3.318.114	50	49
1	Long Xuyên	461.074	725.985	665.647	521.412	5	5
2	Châu Đốc	3.284	300.545	294.750	9.079	4	4
3	Châu Thành	201.892	1.112.000	50.000	1.263.892	4	3
4	Châu Phú	67.123	151.423	110.339	108.207	6	6
5	Thoại Sơn	13.313	187.296	187.296	13.313	4	4
6	Chợ Mới	331.898	632.639	556.801	407.736	7	7
7	Phú Tân	50.851	150.862	136.889	64.824	5	5
8	Tân Châu	136.914	1.164.292	652.279	648.927	5	5
9	An Phú	159.755	631.886	568.992	222.649	4	4
10	Tri Tôn	656	466.548	467.204	0	3	3
11	Tịnh Biên	58.075	103.400	103.400	58.075	3	3
C	Quỹ KH Khác	4.779.985	15.800	14.150	4.781.635	3	3
1	Thoại Sơn	4.779.985	0	0	4.779.985	1	1
	HB Nguyễn Văn Thoại	4.779.985	0	0	4.779.985	1	1
2	Tân Châu	0	15.800	14.150	1.650	2	2
	Ban KH Mộ Sư Ông xã Tân An	0	12.300	11.450	850	1	1
	Ban KH Chùa Bà Năm xã Tân An	0	3.500	2.700	800	1	1
D	Trường Đào tạo	1.488	2.101.300	2.101.300	1.488	5	2
1	ĐH An Giang	0	2.058.800	2.058.800	0	1	0
2	CĐN AG	0	20.000	20.000	0	1	1
3	Cao đẳng Y tế	0	0	0	0	1	0
4	TC KTKTTH AG	0	0	0	0	1	0
5	TC KTCN AG	1.488	22.500	22.500	1.488	1	1
	TOÀN TỈNH	83.561.141	69.547.426	61.841.278	91.267.289	851	799